



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH  
**TẠP CHÍ KHOA HỌC**

KHOA HỌC GIÁO DỤC  
Tập 15, Số 10 (2018): 36-46

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION  
**JOURNAL OF SCIENCE**

EDUCATION SCIENCE  
Vol. 15, No. 10 (2018): 36-46

## **PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

*Trần Khánh Mai\**

*Bộ môn Giáo dục Quốc phòng – Trường Đại học An Giang*

*Ngày nhận bài: 25-7-2018; ngày nhận bài sửa: 14-8-2018; ngày duyệt đăng: 25-8-2018*

### **TÓM TẮT**

*Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên (SV) đang được chú trọng nhằm giúp thế hệ trẻ nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tinh thần sẵn sàng tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Bài báo trình bày về sự cần thiết của việc tăng cường phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên (GV) Giáo dục Quốc phòng An ninh (GDQP-AN) ở Trường Đại học An Giang.*

*Từ khóa:* giảng viên, giáo dục quốc phòng và an ninh, vai trò của Đảng, Trường Đại học An Giang.

### **ABSTRACT**

*Promoting the leadership role of the Party in the task of building, developing and improving the quality of lecturers in national defense education at An Giang University*

*In the current context of education, defense education and security for students are being focused on helping young people raise their awareness, responsibility and spirit of being ready to participate in construction and security. National defense. The paper presents the need for strengthening the Party's leadership role in building, developing and improving the quality of defense education teachers in An Giang University.*

*Keywords:* lecturer, national defense and security education, Role of Party, An Giang University.

### **1. Mở đầu**

Phát triển đội ngũ GV và cán bộ quản lý là khâu then chốt quyết định chất lượng giáo dục đại học, GV là “lực lượng sản xuất đặc biệt” có vai trò quan trọng trong việc ổn định, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. Theo đó, việc xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ GV GDQP-AN để đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế trong tình hình hiện nay là cần thiết, quan trọng và có ý nghĩa chiến lược.

Thông qua bài viết này, chúng tôi muốn trao đổi, nhìn nhận vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến quan điểm của Đảng là: *Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục.* Để vận dụng được quan điểm

\* Email: tkmai@agu.edu.vn

trên, yếu tố con người kết hợp với sự lãnh đạo của Đảng là những nhân tố quyết định. Vì vậy, hiện nay, việc tăng cường phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ GV GDQP-AN có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ GDQP-AN cho SV Trường Đại học An Giang (ĐHAG).

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) và mục tiêu, nhiệm vụ GDQP-AN**

Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam XII (2016) đã nhận định:

“GD&ĐT chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng hiệu quả GD&ĐT còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp... đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu”. Phương hướng, nhiệm vụ là phải: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD&ĐT theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học”, và “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT”. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 113-116).

Nghị quyết số 29/2013/NQ-TW của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng khẳng định phát triển GD&ĐT là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội; GD&ĐT phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc. (Đảng cộng sản Việt nam, 2013).

Đặc biệt, Chỉ thị số 12/CT-TW, ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị – Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công GDQP-AN trong tình hình mới*” đã xác định:

“GDQP-AN là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, việc phổ cập và tăng cường GDQP-AN là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, phải được chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương bằng các hình thức phù hợp, có trọng tâm trọng điểm, chú trọng giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trong đó xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân”. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007).

Vì vậy, việc thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN cho SV ĐHAG là làm sao cho SV nhận thức được giá trị nền độc lập, tự do, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ đi trước trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, GDQP-AN còn trang bị cho người học hệ thống kiến thức tổng hợp về lí luận, quan điểm của Đảng về quốc phòng, an ninh và những kĩ năng, kĩ thuật quân sự cơ bản cần thiết cho SV để giúp SV có thể sẵn sàng tham gia phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, hình thành ý thức, phẩm chất, đạo đức, nhân cách người chiến sĩ cách mạng tương lai của đất nước.

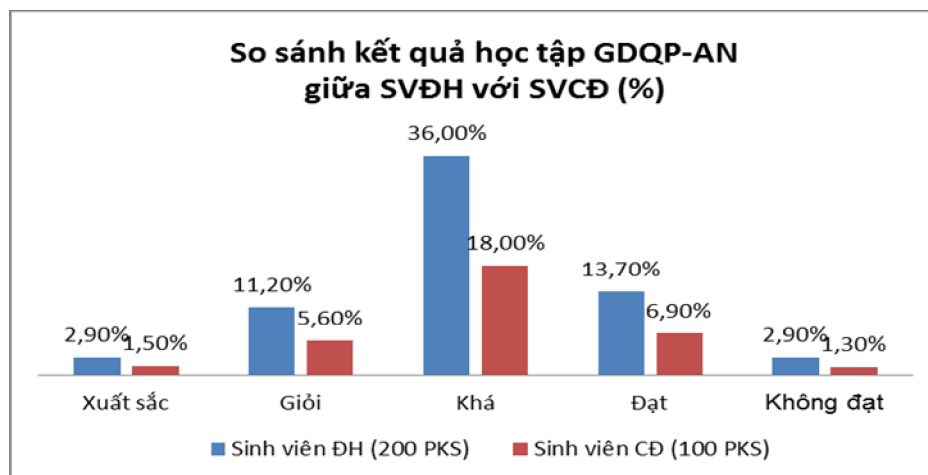
## 2.2. Thực trạng một số kết quả GDQP-AN cho sinh viên ĐHAG trong giai đoạn đầu của quá trình đổi mới toàn diện GD-ĐT

Để tìm hiểu thực trạng dạy học các học phần GDQP-AN tại ĐHAG và đội ngũ GV GDQP-AN (từ tháng 9-11/2017), chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát 300 SV ĐHAG (khóa đại học (ĐH) 14, 15: 200 SV; khóa cao đẳng (CĐ) 39: 100 SV); 30 GV GDQP-AN và cán bộ quản lý (CBQL) thuộc các khoa, phòng liên quan. Kết quả nghiên cứu thực tế dạy học GDQP-AN ở Trường ĐHAG cho thấy:

Đối với mục tiêu cơ bản về nhận thức, hiểu biết chung về môn học của SV: có 43,33% SV cho rằng môn học có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện nước ta hiện nay; 41,00% SV nhận thấy môn học giúp cho sinh viên nâng cao lòng tự hào dân tộc, truyền thống yêu nước; 50,66% SV được nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng; 48,77% SV nắm được cơ bản kỹ năng về quân sự; 43,00% SV đánh giá chung có tiến bộ về nhận thức (kiến thức quốc phòng, an ninh) và tư thế tác phong người lính... Đối với CBQL và GV GDQP-AN, có 83,33% người được khảo sát cho rằng nhận thức tư tưởng, chính trị của SV được nâng cao; 80,00% ý kiến đánh giá mức độ nắm được lý luận cơ bản của môn học và kỹ năng về quân sự của SV hiện nay khá tốt.

Kết quả học GDQP-AN của 300 SV ĐH, CĐ được khảo sát (khóa ĐH14, 15 và CĐ39) như sau: tỉ lệ % (trung bình chung cả 3 học phần/300 phiếu khảo sát) đạt loại: Xuất sắc: 4,40%; Giỏi: 16,80%; Khá: 54,00%; Đạt: 20,60% và Không đạt: 4,20%. Kết quả này hoàn toàn phù hợp, sát với số liệu tổng kết các năm học gần đây của nhà trường. Tỉ lệ đạt loại khá, giỏi ở mức cao và có so sánh giữa SVĐH với SVCĐ cho thấy *độ lệch nhau ở mức độ đánh giá kết quả học tập* là không đáng kể. (xem Biểu đồ 1: So sánh % độ lệch về kết quả học tập GDQP-AN của 200 SVĐH với 100 SVCĐ).

**Biểu đồ 1.** Tỉ lệ đạt loại khá, giỏi so sánh giữa SV ĐH với SV CĐ



Tuy nhiên, còn có 5,00% ý kiến của SV cho rằng kết quả nhận thức kiến thức quốc phòng, an ninh còn hạn chế; 16,66% ý kiến cho rằng môn học chưa phù hợp trong hoàn cảnh hiện nay; 10,00% có ý kiến không thích học môn học và 4,44% SV được khảo sát có kết quả học tập không đạt yêu cầu. Điều kiện cơ sở vật chất (CSVVC), thiết bị, phương tiện dạy học, đồng phục (kiểu dáng quân đội) cho SV theo quy định chưa đạt chuẩn và chính sự thiếu thốn này đã ảnh hưởng không nhỏ đến CLGD và tự nó đã làm giảm vị thế của môn học (có 18,40% ý kiến của SV và 10,00% CBQL, GV GDQP-AN đánh giá (tỉ lệ % bình quân trên các tiêu chí đảm bảo) đạt được ở mức độ trung bình và yếu, vấn đề này cần được khắc phục, điều chỉnh nhằm đảm bảo tối thiểu nhu cầu về CSVVC phục vụ giảng dạy GDQP-AN trong thời gian tới.

Những hạn chế trên được CBQL, GV GDQP-AN nhận xét bởi một số nguyên nhân chủ yếu như: mục tiêu, yêu cầu, nội dung của chương trình học còn cao (13,30%); sự thiếu thốn về CSVVC thiết bị, phòng học chuyên dụng (mô phỏng thiết bị, hoạt động, phương pháp...), trang phục kiểu dáng quân đội cho SV (50,00%); phương pháp dạy học (tích cực, đổi mới) của một số GV GDQP-AN chưa thích ứng phù hợp (20,00%); công tác kiểm tra, đánh giá quản lý chất lượng có lúc chưa sát thực tế theo năng lực người học, nên chưa kích thích tính tích cực học tập (50,0%) và chưa khơi dậy được tính chủ động, sáng tạo của sinh viên (30,00%); tình trạng sĩ số lớp học (ghép lớp) còn cao, trung bình 90 SV/lớp/cả 3 học phần GDQP-AN.

Ngoài kết quả chung về GDQP-AN, bên cạnh hoạt động giáo dục chính khóa, trong nhiều năm qua, với sự giúp đỡ của các đơn vị quân đội, Nhà trường đã duy trì thường xuyên việc tổ chức hoạt động hội thao quốc phòng (thi đấu các môn ném lựu đạn, chạy vũ trang, bắn súng) đều đạt kết quả tốt, nhất là thực hành kiểm tra bắn đạn thật súng tiểu liên AK-47 cho SV có thành tích cao ở các khóa học (sau khi kết thúc học phần 3) được tham gia bắn tại trường bắn quân sự (Trung đoàn 3, F330-QK9) với tỉ lệ sinh viên tham gia 5-10%/SV toàn khóa. Kết quả bắn đạn thật những năm học gần đây như sau: *Năm học 2015-2016*: Có 203 SV tham gia kiểm tra, đạt loại Giỏi: 52,70%, Khá: 41,90%, Đạt: 5,40%, Không đạt: 00%; *Năm học 2016-2017*: Có 202 SV tham gia kiểm tra, đạt loại Giỏi: 16,83%, Khá: 31,18%, Đạt: 50,49%, Không đạt: 00%; *Năm học 2017-2018*: Có 200 SV tham gia kiểm tra, đạt loại Giỏi: 29,00%, Khá: 27,00%, Đạt: 44,00%, Không đạt: 00%. (Trường ĐHAG, 2018).

Như vậy, với số liệu nghiên cứu nêu trên đã phản ánh thực trạng hoạt động dạy học môn GDQP-AN tại ĐHAG. Đạt được kết quả như trên là do có sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, của Ban Giám hiệu; sự vào cuộc có trách nhiệm của các tổ chức và các lực lượng liên quan; chương trình và nội dung sách giáo khoa GDQP-AN đổi mới phù hợp giữa lí luận với thực tiễn, học lí luận đi đôi với thực hành, cùng với hệ thống các PPDH tích cực của giảng viên GDQP-AN ngày càng phong phú, đa dạng hơn. Tuy nhiên, nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới của một số SV chưa thật đầy đủ và có trách

nhiệm; cũng như hành động của một bộ phận CBQL, công chức, viên chức, GV GDQP-AN và một số SV trong nhà trường đối với nhiệm vụ GDQP-AN còn yếu; cần sớm được khắc phục trong quá trình dạy học để nâng cao chất lượng môn học.

### 2.3. Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong công tác xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ GV thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN

Từ tình hình thực tế trên, có thể đánh giá công tác GDQP-AN ở Nhà trường thời gian qua có nhiều thành tựu tích cực, có hướng phát triển cả về chất lượng dạy học; một số mặt hạn chế, tồn tại yếu kém chỉ là tạm thời. Để tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong nhiệm vụ xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ GV GDQP-AN, chúng tôi cũng đã tiến hành nghiên cứu về thực trạng của đội ngũ GV GDQP-AN tại ĐHAG.

#### 2.3.1. Về thực trạng đội ngũ GV GDQP-AN và quy định của pháp luật về chuẩn năng lực trình độ, chất lượng đội ngũ GV GDQP-AN

Bộ môn Giáo dục Quốc phòng được thành lập trực thuộc Ban Giám hiệu Trường ĐHAG (12/10/2000). Trong giai đoạn đầu phát triển, đội ngũ chỉ có 3 GV cơ hữu, 2 GV kiêm nhiệm, nhưng đến nay đội ngũ GV GDQP-AN đã được tăng cường, phát triển về số lượng – chất lượng; đại bộ phận GV nguyên là sĩ quan quân đội, công an (SQQĐ, CA) chuyên nghiệp chỉ huy (5 QĐ, 1 CA), sĩ quan đào tạo dự bị (SQDB) (8 GV), và 2 GV được công nhận là GV dạy giỏi môn GDQP-AN toàn quốc (2014). Về học vị có 9 GV là thạc sĩ, 5 cử nhân (có 1 GV đang NCS, 2 đang học ThS). Về số lượng đảng viên có 13/14 GV, (92,86%) (Trường ĐHAG, 2018). Về thâm niên giảng dạy GDQP-AN: ít nhất là 2 năm, nhiều nhất là 17 năm; về độ tuổi: 10 GV có độ tuổi từ 20 đến dưới 50; 4 GV có tuổi trên 50; về trình độ lí luận chính trị: có 4 GV trình độ trung cấp, 2 GV trình độ cao cấp và tất cả GV đều đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, PPDH đại học và dạy học môn GDQP-AN... Với cơ cấu đội ngũ GV như hiện nay, ĐHAG có nhiều lợi thế trong công tác dạy học môn học này. (xem Bảng 1).

**Bảng 1.** Số lượng, chất lượng đội ngũ GV GDQP-AN của ĐHAG<sup>(\*)</sup>

Giảng viên	SL	Thạc sĩ	Cử nhân	SQ Công an	Quân đội		Lí luận CT		Giảng viên chính	Chuyên viên chính
					SQ chỉ huy	SQ Dự bị	TC	CC		
Cơ hữu	13	8	5	1	5	8	4	2	1	1
Kiểm nhiệm	1	1		1						
<b>Tổng số</b>	<b>14</b>	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

<sup>(\*)</sup>Nguồn: Số liệu báo cáo của Phòng Tổ chức Chính trị – Trường ĐHAG (3/2018)

Tuy vậy, trong điều kiện số lượng SV khá lớn, các yếu tố bảo đảm cho việc dạy học GDQP-AN của nhà trường cũng có hạn chế nhất định, nên trong công tác tổ chức dạy học Bộ môn cũng gặp không ít khó khăn. Nhìn chung, lực lượng GV ở Bộ môn còn thiếu và chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuẩn hóa của Bộ GD&ĐT. Cơ sở vật chất mặc dù được củng cố, bảo quản, sửa chữa nhưng vẫn còn thiếu (không được trang bị mới) so với quy

định nên chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bảo đảm cho GDQP-AN, nhất là trong điều kiện số lượng SV đông, việc quản lý và học tập tập trung trong một thời gian ngắn (học hè) ở nội dung kỹ thuật, chiến thuật quân sự – học phần 3.

Mặt khác, từ thực trạng tình hình dạy học môn GDQP-AN, thời gian tới dự báo số lượng SV có khả năng tiếp tục tăng lên (khi ĐHAG trở thành thành viên chính thức của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) (xem Bảng 2), việc dồn lớp học ghép với số lượng 80-120 SV/lớp học như đã tồn tại thực tế những năm qua vẫn được coi là giải pháp tối ưu. Đồng thời, việc dạy học vượt định mức (270 tiết/năm) giờ chuẩn (>200 tiết/năm/GV) đều đặn của GV sẽ còn phải tiếp tục như vậy, từ đó phần nào cũng làm ảnh hưởng nhất định đến chất lượng dạy học, trật tự, kỉ cương, nề nếp sinh hoạt, kết quả học tập của SV cũng như sức khỏe của GV GDQP-AN.

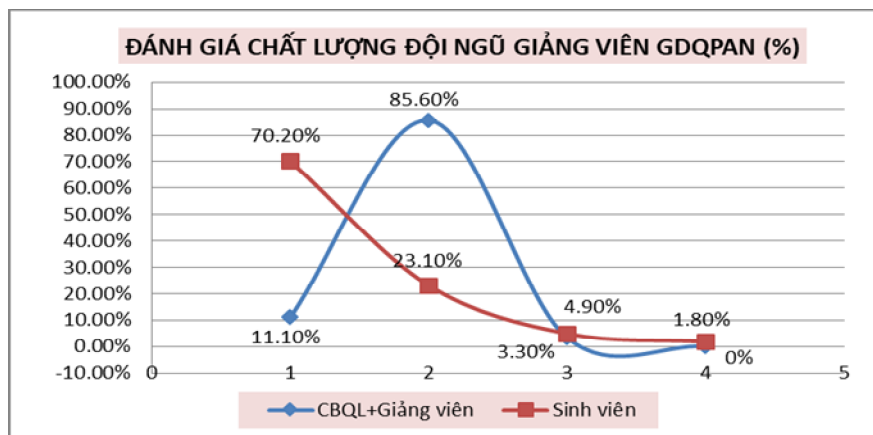
**Bảng 2.** Dự báo số lượng tuyển sinh các hệ đào tạo đến năm 2020 (không kể trình độ trên ĐH)

TT	Hệ đào tạo	Năm học		
		2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Đại học chính quy	1500	2.000	2500
2	Đại học ngoài chính quy (LK)	400	700	900
3	Cao đẳng	600		
+	<b>Tổng số</b>	<b>2500</b>	<b>2700</b>	<b>3400</b>

Nguồn: Số liệu dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh (2018) của Phòng Đào tạo - Trường ĐHAG

Căn cứ vào Chương trình GDQP-AN dùng cho SV khối không chuyên ngành GDQP-AN trình độ ĐH, CĐ, loại hình đào tạo chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), chương trình bao gồm 3 học phần, thời lượng 8 tín chỉ. Với lượng SV và GV GDQP-AN hiện có của nhà trường (Bảng 1) thì còn thiếu ít nhất 4 GV, đòi hỏi cần phải có biện pháp linh hoạt mới có thể đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng GDQP-AN của Nhà trường trong hiện tại và những năm học tới. Đồng thời, thực tế qua kết quả điều tra khảo sát, đánh giá về các tiêu chí chất lượng đội ngũ GV (*năng lực chuyên môn; PPDH; phẩm chất đạo đức lối sống*) cho thấy đa số các ý kiến (96,70% của cán bộ quản lý, giảng viên GDQP-AN và 93,30% của SV) nhận xét ở mức độ 1, 2 (*Rất tốt và tốt*). Tuy nhiên, cũng còn 3,30% ý kiến của CBQL, GV và 6,70%, của SV nhận xét ở mức độ 3,4 (*trung bình, yếu*) đối với đội ngũ GV trên các giá trị chung được đánh giá và cần có thời gian, biện pháp điều chỉnh phù hợp. (xem Biểu đồ 2).

**Biểu đồ 2.** Mức độ nhận xét chất lượng đội ngũ GV GDQP-AN  
(cụ thể trên cả 3 tiêu chí: Năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và phẩm chất đạo đức lối sống)



Tổng hợp kết quả đánh giá ý kiến của người học (từ Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng) đối với đội ngũ GV trong năm học 2017-2018 cho thấy 100% GV đạt loại Xuất sắc (GV được đánh giá ở 12 tiêu chí); mức độ điểm trung bình của GV thấp nhất là: 4,15 điểm; GV có điểm cao nhất là: 42,64 (xếp hạng cấp Khoa của GV có chỉ số thấp nhất là: 26, cao nhất là: 42). Đây cũng là cơ sở để xem xét mức độ tương tác, chất lượng, PPDH, kiến thức chuyên môn, đạo đức tác phong của người thầy với kết quả học tập, rèn luyện của SV trong môn học GDQP-AN ở ĐHAG.

### 2.3.2. Một số giải pháp xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GDQP-AN cho SV ĐHAG hiện nay

Dựa trên những nghị quyết của Đảng về thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN, căn cứ vào những thực trạng đã khảo sát, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong nhiệm vụ xây dựng, phát triển đội ngũ GV, cụ thể như sau:

*Thứ nhất, tiến hành khảo sát, đánh giá đúng thực trạng số lượng, chất lượng và nhu cầu về lực lượng GV cơ hữu, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục cho SV trong Nhà trường.*

Nội dung khảo sát, đánh giá đội ngũ cần tiến hành đánh giá toàn diện trên các mặt về số lượng, chất lượng, cơ cấu học vấn, độ tuổi, năng lực sư phạm, kinh nghiệm giáo dục, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghề nghiệp. Tiêu chí đánh giá cần căn cứ vào các quy định của Luật Giáo dục – 2005, Luật Giáo dục đại học – 2012, Điều lệ trường đại học – 2014 và Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh – 2013 và các quy định hướng dẫn của Nhà nước về giảng viên GDQP-AN, từ đó có căn cứ để đánh giá khách quan, chính xác về chất lượng đội ngũ GV. Trên cơ sở kết quả đánh giá, đối chiếu với yêu cầu hiện tại và dự kiến sự phát triển của tương lai, từ đó các trường xây dựng quy hoạch và có kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ GV phù hợp.

Quá trình xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV cần tính đến nhu cầu trước mắt và bảo đảm lâu dài, đảm bảo lực lượng giảng dạy với lực lượng đi đào tạo; giữa đào tạo bồi dưỡng tại chỗ với đào tạo dài hạn theo kế hoạch của Nhà trường. Kết hợp giữa đào tạo lại, đào tạo mới, đào tạo bổ sung để hoàn thiện trình độ GV tương ứng với bậc học. Để thực tốt điều này, Nhà trường cần nghiên cứu nắm vững hướng dẫn về tiêu chí, quy định, chỉ tiêu về đào tạo GV GDQP-AN để lựa chọn nguồn và chủ động đề xuất với trên thực hiện đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch phát triển lâu dài để không ngừng kiện toàn về tổ chức và đáp ứng đầy đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ GV theo quy định.

*Thứ hai, thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn chức danh nghề nghiệp đáp ứng nhiệm vụ công tác dạy học GDQP-AN.*

Đội ngũ GV GDQP-AN, là lực lượng quan trọng trong giáo dục, xây dựng cho SV tình cảm yêu quê hương đất nước, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, trang bị tri thức, kỹ năng cần thiết về quốc phòng, an ninh. Vì vậy, GV GDQP-AN cần nâng cao trách nhiệm trong biên soạn bài giảng, thực hành dạy học và đánh giá kết quả đối với người học; tích cực đổi mới, vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại tiên tiến trong quá trình dạy học; kết hợp chặt chẽ giữa dạy học với giáo dục, thuyết phục SV bằng sự tận tình, thái độ trách nhiệm của bản thân và bằng thực tiễn phát triển của đất nước, thực tiễn của địa phương, qua đó nâng cao ý thức học tập, rèn luyện, kỹ năng mềm của SV; duy trì và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu, vũ khí trang bị, thao trường bãi tập, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục; quan tâm bảo đảm tốt về nơi ăn, ở, sinh hoạt; tạo điều kiện để SV được quản lý, học tập và thực hiện đúng (gần) với nếp sống sinh hoạt theo tác phong nề nếp quân sự.

Hiện nay, trong điều kiện công tác tổ chức GDQP-AN đang trong quá trình hoàn thiện, đội ngũ GV được đào tạo để đảm nhiệm nội dung giáo dục còn thiếu thì việc bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ GV hiện có của Nhà trường tham gia vào công tác GDQP-AN là biện pháp trước mắt, nhằm khắc phục những khó khăn đang đặt ra. Mục tiêu của công tác bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất năng lực sư phạm, đảm bảo cho đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có niềm tin sâu sắc vào thắng lợi của cách mạng, nhạy bén chính trị, thương yêu, quý trọng SV; có kỹ năng kỹ xảo sử dụng các hình thức, phương pháp, phương tiện giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Mặt khác, nhiều nội dung tri thức về GDQP-AN rất gần gũi và liên quan chặt chẽ với các nội dung dạy học khác trong Nhà trường, đặc biệt là các nội dung giáo dục chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử dân tộc. Do vậy, nếu Nhà trường có kế hoạch lựa chọn, kết hợp bồi dưỡng một số tri thức cần thiết về sư phạm quân sự, các GV đang dạy học các nội dung trên đây sẽ có thể đáp ứng được yêu cầu GDQP-AN ở những nội dung phù hợp sát với chuyên ngành của họ nếu được yêu cầu hỗ trợ.

Để thực hiện nội dung này, Nhà trường cần xem xét, đánh giá toàn diện về phẩm chất, năng lực, khả năng đáp ứng một số nội dung GDQP-AN của đội ngũ GV, trên cơ sở



đó lựa chọn và thực hiện bồi dưỡng theo mục tiêu đặt ra. Nhà trường cũng cần tập trung bồi dưỡng các quy định của Đảng, Nhà nước, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về GDQP-AN; nội dung, chương trình, PPDH, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho SV, có biện pháp bồi dưỡng cần kết hợp giữa bồi dưỡng của Nhà trường với việc phát huy vai trò, trách nhiệm tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực đảm nhiệm GDQP-AN của từng GV; chú trọng bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ và học tập trên thực tế như học tập kinh nghiệm của những GV đi trước; bồi dưỡng thông qua thực hiện quy trình giảng dạy như rút kinh nghiệm trong công tác chuẩn bị và thông qua bài giảng, thông qua các buổi tập giảng, giảng thử và thực hành giảng bài. GV cần được bảo đảm đầy đủ tài liệu, giáo trình, cơ sở vật chất (thiết bị quân sự, thao trường bãi tập, phòng chuyên dùng...) và tạo điều kiện thời gian để những GV được lựa chọn có các điều kiện cần thiết để học tập, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Đảm bảo các chế độ, quyền lợi cho GV kiêm nhiệm theo quy định, thường xuyên động viên, khuyến khích, cổ vũ họ nỗ lực vươn lên đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Đề nghị các cơ quan có trách nhiệm trong việc bảo đảm các chế độ cần thiết để động viên và phát huy cao nhất khả năng của đội ngũ giảng viên GDQP-AN như hệ thống thang bảng lương, phụ cấp trách nhiệm, chế độ bồi dưỡng giờ giảng, chế độ trang phục... để họ yên tâm dạy học và khuyến khích họ nỗ lực phấn đấu.

*Thứ ba, sử dụng có hiệu quả đội ngũ GV GDQP-AN hiện có đồng thời có thể phối hợp với các đơn vị quân đội, trường quân đội ở địa phương, lựa chọn mời giảng những GV là sĩ quan có đủ điều kiện về trình độ cao, năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm tham gia GDQP-AN cho SV trong Nhà trường (nếu thiếu giảng viên) khi có yêu cầu của Bộ môn.*

Theo đó, để sử dụng tốt đội ngũ giảng viên GDQP-AN hiện có, Nhà trường cần tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên tinh thần tự học tập của đội ngũ để không ngừng cập nhật thông tin trong thực tiễn. Tham gia đầy đủ tích cực các đợt tập huấn, bồi dưỡng giảng viên GDQP-AN do Bộ GD&ĐT (Vụ Giáo dục Quốc phòng) tổ chức, đồng thời phối hợp trao đổi thông tin, giao lưu học hỏi PPDH với các đơn vị quân đội, trường quân đội trên địa bàn để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao phẩm chất, năng lực toàn diện cho đội ngũ GV và đây cũng chính là một trong những yếu tố cần tiếp tục được củng cố phát huy nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành nhiệm vụ GDQP-AN cho SV ĐHAG.

*Thứ tư, nghiên cứu, sớm triển khai xây dựng đề án phát triển “Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh” theo điều kiện, quy định của Chính phủ, của Bộ GD&ĐT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GDQP-AN trước bối cảnh mới.*

Trên cơ sở thực tiễn, từ tháng 11/2011, theo văn bản số: 7567/BGDĐT-GDQP của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (10/11/2011) thì ĐHAG được chính thức công nhận là “Đơn vị chủ quản”, tiến hành tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả môn học cho SV và cấp chứng chỉ GDQP-AN cho SV nhà trường bắt đầu từ năm học 2011-2012 trở đi.

Hiện nay Nhà trường đã và đang thực hiện GDQP-AN theo phương thức học chế tín chỉ trên cơ sở *Thông tư 31/2012/TT-BGD&ĐT ngày 12/9/2012* của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình GDQP-AN và *Thông tư 40/2012/TT-BGD&ĐT ngày 19/11/2012* của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 6353/BGDĐT-GDQP ngày 26/9/2012 của Vụ GDQP-Bộ GD&ĐT từ năm học 2013-2014 (Bộ GD&ĐT, 2012), đồng thời đảm bảo yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết môn học (theo CDIO/2016) đã được Hiệu trưởng Trường ĐHAG phê duyệt và quán triệt thực hiện Luật GDQP&AN số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2014.

Theo thống kê, đến tháng 3/2018, Trường ĐHAG có quy mô SV được đào tạo ở các hệ, với số lượng là: 12.339 SV (ĐH: 8014 SV và CĐ: 2293 SV, hệ GD thường xuyên: 2032 SV). Số liệu trung bình tham gia học tập GDQP-AN của SV hằng năm là 3000 SV (hệ ĐH: 1.600; CĐ: 700; GDTX: 400 và đào tạo liên thông: 300) (Trường ĐHAG, 2018) và chất lượng quy mô đào tạo ĐH, CĐ chính quy, các loại hình đào tạo khác của Trường không ngừng phát triển trong thời gian qua. Dự báo trong thời gian tới (giai đoạn 2018-2020), số SV sẽ tăng từ 13.000 đến 15.000 SV. Vì vậy, yêu cầu nâng cao chất lượng GDQP-AN cũng cao hơn; công tác tổ chức hoạt động, quản lý chất lượng dạy học, việc xây dựng, phát triển, chuẩn hóa nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên GDQP-AN đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ GDQP-AN là yêu cầu tất yếu khách quan. Thực tế đó cũng đòi hỏi, Nhà trường cần tiếp tục phát huy cao nhất vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong chỉ đạo, tổ chức xây dựng phát triển đội ngũ, nâng cấp tổ chức Bộ môn Giáo dục Quốc phòng hiện nay thành “Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh” để hiện thực hóa trách nhiệm và hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ GDQP-AN cho SV; đồng thời cũng là nhân tố củng cố và gia tăng vị thế chính trị, uy tín năng lực tổ chức, bộ máy Bộ môn GDQP-AN của ĐHAG trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, khu vực cũng như đối với xã hội địa phương tỉnh An Giang.

### 3. Kết luận

Việc quán triệt, vận dụng thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu đổi mới toàn diện GD&ĐT theo tinh thần Nghị quyết số 29/2013-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp giáo dục nói chung, trong đó có yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học GDQP-AN, là nhiệm vụ quan trọng, nhất là trong tình hình hiện nay. Vì vậy, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm vụ xây dựng, củng cố phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ GV GDQP-AN đã được trình bày ở trên, là yêu cầu mang tính tất yếu khách quan, góp phần nâng cao chất lượng dạy học GDQP-AN cho SV ĐHAG trước bối cảnh mới và xu thế hội nhập toàn cầu trong lĩnh vực GD&ĐT.

❖ *Tuyên bố về quyền lợi: Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Đảng Cộng sản Việt Nam – Bộ Chính trị. (2007). *Chỉ thị số: 12-CT/TU, ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục Quốc phòng, An ninh trong tình hình mới*. Bộ Chính trị: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam – Văn phòng Trung ương Đảng. (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, 113-116.
- Trường Đại học An Giang – Phòng Đào tạo & Phòng Tổ chức Chính trị. (2018). *Báo cáo số liệu sinh viên và Đội ngũ CB,CC,VC – 3/2018*.
- Trường Đại học An Giang – Bộ môn Giáo dục Quốc phòng. (2018). *Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017-2018*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2012). *Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT, ngày 12/9/2012 về Chương trình Giáo dục Quốc phòng, An ninh và Thông tư số: 40/2012/TT-BGDĐT, ngày 19/11/2012 về Quản lý chất lượng Giáo dục Quốc phòng và An ninh*. Khai thác từ: <http://www.moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/default.aspx?Page=10>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Khai thác từ: <https://thuvienphapluat.vn/Nghi-quyet-29-NQ-TW-nam-2013-212441.aspx>
- Nghị định của Chính phủ. (2014). *Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh*. Số: 13/2014/NĐ – CP ngày 25/02/2014. Khai thác từ: <https://Nghi-dinh-13-2014-ND-CP-huong-dan-Luat-GDQP&AN.aspx>
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2005). *Luật Giáo dục*. Khai thác từ: <https://thuvienphapluat.vn/Luat-Giao-duc-2005-38-2005-QH11-2636.aspx>